

Đối với các cán bộ của hợp tác xã di học ở các trường quản lý hợp tác xã nông nghiệp các cấp được hưởng các chế độ đã quy định ở điểm 2, điều 4 của quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ về bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Điều 6. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban cải tạo nông nghiệp miền Nam, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh cùng thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ
Quyền Thủ tướng Chính phủ
LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ ĐỊNH số 348-CP ngày 24-9-1979
quy định về tổ chức làm công tác
kế hoạch của các cấp ở địa phương.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ban hành ngày 14-7-1960;

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 và bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế, ban hành kèm theo nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định thống nhất hệ thống tổ chức làm công tác kế hoạch của các cấp ở địa phương như sau:

1. Ở cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh), có Ủy ban kế hoạch.

2. Ở cấp huyện và đơn vị tương đương (dưới đây gọi tắt là huyện), có ban kế hoạch.

3. Ở cấp xã và đơn vị tương đương (dưới đây gọi tắt là xã), công tác kế hoạch do chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp phụ trách, có cán bộ chuyên trách giúp việc. (Các xã ở miền Nam có ban kinh tế — kế hoạch xã theo chỉ thị số 190-CP ngày 10-5-1979 của Hội đồng Chính phủ).

4. Ở các Ty, Sở và đơn vị tương đương của tỉnh, có phòng hoặc bộ phận kế hoạch.

5. Ở các ban chuyên môn và tổ chức tương đương của cấp huyện, có bộ phận kế hoạch hoặc cán bộ chuyên trách công tác kế hoạch.

6. Ở các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, của huyện (như công ty, xí nghiệp quốc doanh, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã, v.v...), có phòng, ban hoặc tổ kế hoạch.

Điều 2. — Tổ chức làm công tác kế hoạch của các cấp ở địa phương chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo của cơ quan ngành dọc cấp trên về chuyên môn, nghiệp vụ, về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ theo nguyên tắc lãnh đạo hai chiều.

1. Ủy ban kế hoạch tỉnh có chủ nhiệm phụ trách; giúp việc chủ nhiệm có các phó chủ nhiệm và ủy viên.

Ủy ban kế hoạch tỉnh do phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyên trách làm chủ nhiệm. Các phó chủ nhiệm và ủy viên chuyên trách của Ủy ban kế hoạch tỉnh cần bố trí những cán bộ có trình độ trưởng ty hoặc phó trưởng ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm chuyên trách của Ủy ban kế hoạch tỉnh do chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quyết định theo đề nghị hoặc có sự thỏa thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban kế hoạch huyện do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng ban hoặc trực tiếp phụ trách. Giúp việc trưởng ban có các phó trưởng ban. Trưởng ban, các phó trưởng ban ban kế hoạch huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện và có sự thỏa thuận của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan ở cấp tỉnh.

Điều 3.— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm quán triệt và cụ thể hóa những điều quy định trên đây, ra văn bản hướng dẫn, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của hệ thống tổ chức làm công tác kế hoạch của các cấp ở địa phương.

Điều 4.— Bãi bỏ nghị định số 190-CP ngày 29-12-1964 của Hội đồng Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan kế hoạch các cấp ở địa phương.

Điều 5.— Các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có liên quan và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ
Quyền Thủ tướng Chính phủ
LÊ THANH NGHỊ.

QUYẾT ĐỊNH số 354-CP ngày 27-9-1979
về việc trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước.

Sau khi nghe đại diện Tổng công đoàn Việt Nam và Bộ Lao động báo cáo về tình hình đời sống cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 19-9-1979 đã quyết định ban hành chế độ trợ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước như sau:

1. Những cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước có gia đình ở các thành phố trực thuộc trung ương, các khu công nghiệp tập trung, nếu có mức thu nhập bình quân đầu người trong gia đình dưới 22 đồng một tháng; những cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước có gia đình ở các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, nếu có mức thu nhập bình quân đầu người trong gia đình dưới 20 đồng một tháng; những cán bộ, công nhân,